

Số: 192/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 27 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 389/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ E, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị M và anh Hoàng Văn N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cháu Hoàng Hà L, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2011 và cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2013 cho chị Bùi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18

tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Hoàng Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con số tiền là 3.000.000 đồng/01 tháng (mỗi tháng là 1.500.000 đồng/ 01 tháng/ 01 cháu) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12-2024

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Bùi Thị M có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Hoàng Văn N chưa thi hành thì hàng tháng anh N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2024/0001150 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí).

Anh Hoàng Văn N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp Yên Bái;
- THADS tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Hợp Minh, TP. Yên Bái  
(Giấy CNKH số 01 ngày 05-01-2011)
- Lưu HS, TA, KT.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Thủy**